TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8 - ĐĂK LĂK** **TỈNH ĐĂK LĂK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 24/2025/DSST.
Ngày: 08-9-2025.
V/v: "Kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 – ĐĂK LĂK

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Nguyễn Huy Vũ.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Y Dhiễu Hmok.

2. Ông Nguyễn Văn Thức.

-Thư ký phiên tòa: Ông Thiều Sỹ Vững – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 tham gia phiên tòa: Ông Từ Quốc Quyền – Kiểm sát viên.

Ngày 08/9/2025 tại phòng xử án - Tòa án nhân dân khu vực 8 mở phiên tòa xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 170/2024/TLST-DS, ngày 25/12/2024, về việc *"Kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng"* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2025/QĐST-DS ngày 24/7/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2025/QĐST-DS ngày 13/8/2025 giữa:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Bản Việt.

Địa chỉ: Tòa nhà HM Town, 412 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 5, quận 3, TP Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Quang Tr – Chức vụ: Tổng Giám Đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Đình A – Chức vụ: Giám đốc Trung tâm quản lý và thu hồi nợ

Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Trần Nguyễn Đình D – Chức vụ: Chuyên viên kinh doanh thẻ - phòng giao dịch Buôn Hồ. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Số 627 Hùng Vương, phường An Lạc (nay là phường Buôn Hồ), tỉnh Đăk Lăk.

Bị đơn: Ông Ngô Quang T, sinh năm 1973 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1973. Vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

Địa chỉ: Thôn 9A, xã Ea Hiao, tỉnh Đăk Lăk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn trình bày:

Ngày 02/11/2018 ông Ngô Quang T, bà Nguyễn Thị T và Ngân hàng TMCP Bản Việt ký HĐ cấp hạn mức tín dụng dùng chung khách hàng cá nhân vay số tiền 300.000.000 đồng, mục đích sử dụng sản xuất nông nghiệp, lãi suất 12,8%/năm, lãi suất được điều chỉnh nếu có, thời hạn trả nợ ngày 05/11/2021. Tính đến ngày 02/10/2024 tổng số tiền ông T, bà T còn nợ Ngân hàng 619.785.278 đồng; trong đó nợ gốc là 300.000.000 đồng và 319.785.278 đồng tiền lãi suất.

Để đảm bảo cho hoạt động của Ngân hàng và không bị ảnh hưởng xấu bởi việc mất khả năng trả nợ của bên đi vay. Vì ông T, bà T vi phạm thời hạn trả nợ, nên Ngân hàng TMCP Bản Việt đề nghị ông T, bà T phải có nghĩa vụ trả toàn bộ số tiền nợ gốc và lãi suất là 619.785.278 đồng và tiếp tục chịu lãi suất phát sinh theo HĐ.

Ngoài ra, không có yêu cầu nào khác.

Quá trình giải quyết vụ án ông T, bà T là bị đơn: Cố tình lẩn tránh, không hợp tác nên không ghi nhận được ý kiến của ông T, bà T và ông T, bà T cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ nào có liên quan đến vụ án cũng như không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng.

Phát biểu của Kiểm sát viên:

Về thủ tục tố tụng: Quá trình thu thập tài liệu, chứng cứ, Tòa án thực hiện đầy đủ và đúng trình tự theo quy định của pháp luật về tố tụng. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và những người tiến hành tố tụng đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn không chấp hành đúng theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các đương sự có trong hồ sơ vụ án do chủ tọa phiên tòa công bố tại phiên tòa thể hiện việc Ngân hàng TMCP Bản Việt khởi kiện yêu cầu ông Ngô Quang T và bà Nguyễn Thị T trả cho Ngân hàng TMCP Bản Việt 619.785.278 đồng đồng tiền nợ gốc và lãi suất phát sinh theo hợp đồng là có căn cứ. Vì vậy, đề nghị HĐXX áp dụng khoản 3 Điều 26; Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, 466 Bộ luật dân sự, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Bản Việt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được kiểm tra xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Việc Ngân hàng TMCP Bản Việt khởi kiện ông Ngô Quang T và bà Nguyễn Thị T tại Tòa án và Toà án thụ lý giải quyết về Tranh chấp hợp đồng tín dụng là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26; Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tòa án đã tiến hành triệu tập ông T, bà T đến Tòa án để công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng ông T, bà T vẫn vắng mặt không có lý do, gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án, nên Tòa án không thể tiến hành công khai chứng cứ và hòa giải giữa các đương sự được mà tiến hành xác minh, niêm yết các văn bản tố tụng tại nơi ông T, bà T cư trú. Theo quy định tại khoản 1 Điều 207, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án không tiến hành hòa giải được và tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn. Ngân hàng TMCP Bản Việt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, căn cứ điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[2]. Về nội dung: Ngân hàng TMCP Bản Việt yêu cầu ông T, bà T phải có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ số tiền nợ gốc và lãi phát sinh tính đến ngày 02/10/2024 tổng cộng là 619.785.278 đồng; trong đó nợ gốc là 300.000.000 đồng và 319.785.278 đồng tiền lãi suất và tiếp tục tính lãi kể từ ngày 03/10/2024 theo mức lãi suất hai bên đã ký tại giấy nhận nợ cho đến khi ông T, bà T thanh toán xong các khoản nợ cho Ngân hàng.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì thấy: Hợp đồng cấp hạn mức tín dụng dùng chung khách hàng cá nhân giữa Ngân hàng TMCP Bản Việt và ông Ngô Quang T, bà Nguyễn Thị T có hình thức và nội dung phù hợp với các điều 401, 402, 405 của Bộ luật dân sự, nên có hiệu lực đối với các bên tham gia giao dịch.

[4]. Từ khi vay cho đến nay, Ngân hàng đã nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng ông T, bà T vẫn không có thiện chí trả nợ, do ông T, bà T vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo lịch trả nợ được quy định tại giấy nhận nợ. Vì vậy, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông T, bà T trả số tiền nợ gốc và lãi phát sinh nêu trên là có căn cứ phù hợp với các điều 463, 466 Bộ luật dân sự.

[5]. Từ những phân tích trên, xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng là có căn cứ, nên cần chấp nhận.

[6]. Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận, nên bị đơn phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trả lại cho Ngân hàng tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ dụng khoản 3 Điều 26; Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 280; Điều 463 và khoản 1, 3 Điều 466 Bộ luật dân sự;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Bản Việt.

1. Buộc ông Ngô Quang T và bà Nguyễn Thị T trả cho Ngân hàng TMCP Bản Việt số tiền 619.785.278 đồng; trong đó nợ gốc là 300.000.000 đồng và 319.785.278 đồng tiền lãi suất (lãi tạm tính đến ngày 02/10/2024).

Kể từ ngày tiếp theo là ngày 03/10/2024 ông T, bà T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận tại giấy nhận nợ cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp tại giấy nhận nợ, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất theo từng thời kỳ của Ngân hàng thì lãi suất mà ông T, bà T phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng.

2. *Về án phí:* Căn cứ khoản 3 Điều 144; khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 6 Điều 19; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Ông T, bà T phải chịu 28.791.411 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trả cho Ngân hàng TMCP Bản Việt 14.396.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Buôn Hồ (nay là Phòng THADS khu vực 8), theo biên lai số 0004017 ngày 24/12/2024.

3. *Về quyền kháng cáo:* Căn cứ các điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Đã ký

Nguyễn Huy Vũ

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh Đăk Lăk;
- Chi cục THADS tỉnh Đăk Lăk;
- Viện KSND khu vực 8;
- Phòng THADS khu vực 8;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.